

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 7 năm 2022

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương

* **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Anh Dũng.

2. Ông Đào Xuân Hải.

* **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

* **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hồng C, sinh năm 1998 (Có mặt)

Cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Vi Công H, sinh năm 1998 (Có mặt)

Cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị Hồng C trình bày:

Chị và anh Vi Công H kết hôn ngày 31/10/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, chị và anh H về chung sống với nhau tại gia đình anh H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa chị và anh H bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, tháng 9/2020 anh H ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Công H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vi Đức T, sinh ngày 18/4/2020. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị C có mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh H, ý kiến về con chung.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vi Công H. Tại phiên tòa, anh Vi Công H có mặt và trình bày:

Anh và chị Hà Thị Hồng C kết hôn ngày 31/10/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, anh và chị C về chung sống với nhau tại gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh thấy chị C lười biếng, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đồng ý ly hôn chị Hà Thị Hồng C.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vi Đức T, sinh ngày 18/4/2020. Ly hôn, anh đồng ý để chị C nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2022, ông Vi Văn S – Trưởng thôn P, xã P cho biết: Chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H là công dân địa phương. Chị C kết hôn với anh H năm 2019, sau khi kết hôn vợ chồng chị C, anh H về ở với bố mẹ đẻ anh H. Quá trình chung sống, vợ chồng chị C, anh H phát sinh mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị C đã tự ý về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ đến nay. Chị C, anh H có 01 con chung Vi Đức T sinh năm 2020. Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung theo quy định.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng không tiến hành hoà giải đoàn tụ được.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố

tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 01 Điều 28; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H. Giao cho chị Hà Thị Hồng C nuôi dưỡng cháu Vi Đức T, sinh ngày 18/4/2020. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau, nguyên nhân do vợ chồng chị C, anh H bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị C, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H đều đồng ý ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn này là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H có 01 con chung là Vi Đức T, sinh ngày 18/4/2020. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em.

Xét điều kiện nuôi con thấy: Chị C có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống để nuôi con chung. Hiện tại cháu Vi Đức T đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng ổn định. Hiện cháu Thịnh dưới 36 tháng tuổi. Chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H thống nhất thỏa thuận để chị C nuôi dưỡng con chung là cháu Vi Đức T, sinh ngày 18/4/2020 nên cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình .

Anh Vi Công H không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hà Thị Hồng C, anh Vi Công H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Hà Thị Hồng C, anh Vi Công H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Hồng C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H. Giao cho chị Hà Thị Hồng C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vi Đức T, sinh ngày 18/4/2020.

Anh Vi Công H không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hà Thị Hồng C và anh Vi Công H thống nhất không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hà Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0011604 ngày 19/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chị Hà Thị Hồng C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương